

UTILIZING MUONG CULTURAL VALUES FOR TOURISM DEVELOPMENT IN THE LAC SON AREA, PHU THO PROVINCE

Nguyen Van Lai

Thanh Do University

Email: nvlai@thanhdo.edu.vn

Received: 23/10/2026; Reviewed: 25/10/2026; Revised: 27/10/2026; Accepted: 29/10/2026

DOI: <https://doi.org/10.58902/nckhpt.e-v2i2.446>

Abstract: *This study examines how Muong cultural values are harnessed for tourism development in the Lac Son area, Phu Tho Province, drawing on a synthesis of local research materials, descriptive statistics for 2022–2025, and cross-referencing with academic literature and official documents. The findings indicate that stilt houses, Mo Muong, gong music, Thuong rang and Bo Meng singing, the Khoi communal house festival, and traditional crafts provide a foundation for community-based tourism, while archaeological sites and the landscape of Canh Tang Lake offer additional opportunities to integrate tourism products. The data indicate increases in tourist arrivals and tourism revenue; however, tourism services remain small-scale and fragmented, with limited service capacity and weak market linkages. Accordingly, the article proposes developing cultural tourism products that uphold community decision-making rights, standardizing services, supporting heritage transmission, and strengthening coordination among communes. The study contributes by clarifying the conditions for translating cultural values into tourism products while distinguishing revenue growth from the effectiveness of heritage conservation and the distribution of benefits.*

Keywords: *Community-based tourism; Cultural tourism; Lac Son; Muong cultural values; Sustainable development.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh du lịch văn hóa ngày càng được quan tâm, việc phát huy các giá trị văn hóa bản địa đã trở thành định hướng phát triển quan trọng của nhiều địa phương miền núi phía Bắc. Nguồn tài nguyên du lịch đặc sắc gồm kiến trúc nhà ở truyền thống, lễ hội dân gian, nghệ thuật trình diễn, ẩm thực, di tích lịch sử văn hóa và các danh lam thắng cảnh không chỉ tạo nên bản sắc riêng cho từng điểm đến mà còn là cơ sở để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng. Thông qua việc khai thác hợp lý các nguồn lực này, phát triển du lịch vừa có thể góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, vừa có thể tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương.

Bài viết nghiên cứu hệ thống tài nguyên văn hóa và tự nhiên phong phú tại khu vực Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ (thuộc địa phận huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ, trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) với các giá trị tiêu biểu như nhà sàn truyền thống của người Mường, Mo Mường, cồng chiêng, hát Thuồng Rang và Bộ Mệng, lễ hội đình Khôi cùng nhiều món ăn dân tộc đặc sắc.

Bên cạnh đó, các di tích khảo cổ học quan trọng như Hang Xóm Trại, Mái đá Làng Vành và cảnh quan hồ Canh Tang tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các sản phẩm du lịch tham quan, trải nghiệm và giáo dục di sản.

Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại địa phương vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng hiện có. Các dịch vụ du lịch chủ yếu được tổ chức ở quy mô hộ gia đình, còn thiếu sự liên kết giữa các khâu lưu trú, ăn uống, hướng dẫn, vận chuyển và tổ chức trải nghiệm. Việc khai thác tài nguyên du lịch còn phân tán, chưa hình thành được các sản phẩm có tính hệ thống và sức cạnh tranh cao.

Trong bối cảnh đó, việc chuyển hóa các giá trị văn hóa truyền thống và nguồn tài nguyên tự nhiên thành sản phẩm, dịch vụ du lịch mang lại giá trị kinh tế nhưng vẫn bảo tồn được bản sắc văn hóa và đảm bảo lợi ích cho cộng đồng địa phương là yêu cầu cấp thiết.

Bài viết tập trung vào ba mục tiêu chính: (1) nhận diện các giá trị văn hóa Mường có khả năng tham gia vào quá trình phát triển sản phẩm du lịch; (2) phân tích thực trạng khai thác du lịch cũng như biến động về lượng khách và doanh

thu trong giai đoạn 2022–2025 và (3) đề xuất các định hướng phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa và tăng cường vai trò của cộng đồng dân cư.

Do quá trình nghiên cứu diễn ra trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, không gian nghiên cứu được xác định theo đơn vị hành chính mới, bao gồm các xã: Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc và Yên Phú (thuộc địa phận huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) của tỉnh Phú Thọ hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Du lịch văn hóa và điều kiện phát huy giá trị di sản

Theo Richards (2018), nghiên cứu về du lịch văn hóa đã có sự thay đổi đáng kể trong cách tiếp cận, từ việc tập trung chủ yếu vào các di tích, công trình kiến trúc và hiện vật sang chú trọng nhiều hơn đến các thực hành văn hóa, hình thức biểu đạt và trải nghiệm đời sống của cộng đồng. Sự chuyển dịch này phản ánh xu hướng đề cao giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của cộng đồng bản địa và các nhóm dân tộc thiểu số trong quá trình phát triển du lịch. Theo quan điểm này, các yếu tố như ngôn ngữ, nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức bản địa, nghề thủ công truyền thống và sinh hoạt cộng đồng không chỉ là những biểu hiện của bản sắc văn hóa mà còn là những nguồn lực có giá trị trong việc kiến tạo trải nghiệm cho du khách. Nhờ đó, phạm vi của du lịch văn hóa được mở rộng vượt ra ngoài các công trình kiến trúc hay hiện vật lịch sử, hướng đến việc khám phá và trải nghiệm những giá trị văn hóa sống đang được duy trì trong đời sống hằng ngày của cộng đồng địa phương.

Công ước UNESCO năm 2003 xác định di sản văn hóa phi vật thể là tổng thể các tập quán, hình thức biểu đạt, tri thức và kỹ năng được cộng đồng, nhóm người hoặc cá nhân thừa nhận là một bộ phận của di sản văn hóa, được lưu truyền và tái tạo qua các thế hệ. Theo đó, hoạt động bảo vệ di sản không chỉ bao gồm công tác kiểm kê, tư liệu hóa và nghiên cứu mà còn chú trọng duy trì môi trường thực hành văn hóa, bảo đảm khả năng truyền dạy và tiếp nối trong cộng đồng. Đối với di sản văn hóa Mường, yêu cầu đặt ra là phải cân bằng giữa mục tiêu khai thác du lịch và bảo tồn giá trị gốc của di sản. Các

hoạt động trình diễn phục vụ khách du lịch cần được tách biệt với không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, nơi các giá trị văn hóa được duy trì và trao truyền một cách tự nhiên. Vì vậy, bên cạnh việc đánh giá hiệu quả khai thác du lịch, cần theo dõi mức độ tham gia của cộng đồng, khả năng kế thừa của thế hệ trẻ và hiệu quả truyền dạy văn hóa nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của di sản trong bối cảnh hiện nay.

Theo Salazar (2012), các chủ thể trung gian giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo nhận thức và trải nghiệm của du khách đối với văn hóa địa phương thông qua quá trình diễn giải và truyền tải các giá trị văn hóa. Cách tiếp cận này cho thấy tiềm năng chuyển hóa các thực hành văn hóa cộng đồng thành nguồn lực phục vụ phát triển du lịch. Trong trường hợp của người Mường, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể như Mo Mường, hát Thường Rang, Bộ Mệng và các lễ hội truyền thống không chỉ có ý nghĩa trong việc duy trì bản sắc văn hóa và sự gắn kết cộng đồng mà còn có khả năng trở thành những sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng. Việc khai thác hợp lý các giá trị này sẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến, đồng thời tạo động lực cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa địa phương.

2.2. Sự tham gia của cộng đồng và phát triển du lịch bền vững

Du lịch cộng đồng được xem là một hướng tiếp cận quan trọng trong phát triển du lịch bền vững, bởi loại hình này không chỉ tạo cơ hội việc làm, cải thiện thu nhập mà còn góp phần nâng cao vai trò và vị thế của người dân địa phương trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc người dân tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch chưa đồng nghĩa với việc họ thực sự được tham gia vào quá trình hoạch định, quản lý và ra quyết định liên quan đến phát triển du lịch tại địa phương.

Theo Scheyvens (1999), mức độ thành công của du lịch cộng đồng cần được đánh giá thông qua quá trình trao quyền cho cộng đồng trên bốn phương diện gồm kinh tế, tâm lý, xã hội và chính trị. Theo cách tiếp cận này, hiệu quả của hoạt động du lịch không chỉ được phản ánh qua các chỉ tiêu kinh tế như doanh thu và việc làm mà còn cần được xem xét trên các khía cạnh như mức độ tự hào về bản sắc văn hóa, sự gắn kết cộng đồng và quyền tham gia của người dân vào

các quyết định phát triển. Quan điểm này cho thấy phát triển du lịch bền vững đòi hỏi phải bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế và vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương.

Bổ sung cho cách tiếp cận trên, Tosun (2000) cho rằng sự tham gia của cộng đồng tại các quốc gia đang phát triển thường bị chi phối bởi nhiều rào cản liên quan đến thể chế quản lý, điều kiện kinh tế và các yếu tố xã hội - văn hóa. Do đó, mặc dù người dân có thể trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hoặc phục vụ khách du lịch, họ vẫn có nguy cơ phụ thuộc vào các nguồn vốn bên ngoài, nguồn thông tin thị trường hoặc các tổ chức trung gian trong quá trình phát triển du lịch. Điều này cho thấy mức độ tham gia về mặt hoạt động chưa phản ánh đầy đủ mức độ làm chủ của cộng đồng đối với các nguồn lực và lợi ích từ du lịch.

Trong bối cảnh Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những tác động đa chiều của du lịch cộng đồng đối với sinh kế và đời sống xã hội của người dân địa phương. Nghiên cứu của Nguyễn Minh Quang và cộng sự (2023) tại Nhơn Lý cho thấy du lịch đã góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, song vẫn tồn tại những hạn chế liên quan đến năng lực nghề nghiệp, kỹ năng quản lý và khả năng tham gia vào quá trình xây dựng chính sách và quy hoạch du lịch. Tương tự, nghiên cứu của Nguyễn Thành Tuyên và cộng sự (2026) đối với cộng đồng người Chăm cho thấy nhận thức và kỳ vọng của cộng đồng về phát triển du lịch không hoàn toàn đồng nhất. Bên cạnh mong muốn bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và tạo sinh kế cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, vẫn tồn tại những lo ngại về nguy cơ bị hạn chế hoặc bị loại khỏi quá trình quản trị và phân phối lợi ích từ du lịch. Những kết quả nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết phải xem xét đến sự khác biệt về nhu cầu, lợi ích và mức độ tham gia giữa các nhóm xã hội khác nhau trong cộng đồng khi xây dựng các chính sách phát triển du lịch.

Ở góc độ phát triển bền vững, Dangi và Jamal (2016) nhấn mạnh rằng du lịch chỉ có thể đóng góp tích cực cho phát triển cộng đồng khi được đặt trong một cơ chế quản trị minh bạch, có sự tham gia của các bên liên quan và bảo đảm nguyên tắc công bằng trong phân phối lợi ích. Trong khi đó, nghiên cứu của Tramy Ngo và cộng sự (2019) cho thấy hoạt động tiếp thị hợp

tác trong du lịch cộng đồng tại Việt Nam chỉ phát huy hiệu quả khi có sự điều phối và phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Từ các quan điểm trên có thể thấy rằng, các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng không nên chỉ tập trung vào đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng sản phẩm hay quảng bá điểm đến, mà cần tạo lập các cơ chế để người dân thực sự tham gia vào quá trình thảo luận, quyết định và giám sát các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch, bao gồm thiết kế sản phẩm, xây dựng giá dịch vụ và phân chia lợi ích. Đây được xem là điều kiện quan trọng nhằm bảo đảm tính bền vững và nâng cao vai trò chủ thể của cộng đồng trong phát triển du lịch địa phương.

2.3. Khoảng trống nghiên cứu và định hướng của bài viết

Những nghiên cứu về văn hóa Mường và du lịch ở Hòa Bình đã tiếp cận vấn đề từ nhận diện tài nguyên đến tổ chức sản phẩm và bảo tồn. Đỗ Thị Thanh Hương (2019) làm rõ khả năng phát triển sản phẩm từ nhà sàn, ẩm thực, nghề truyền thống và di sản phi vật thể, đồng thời chỉ ra hạn chế về hạ tầng, nhân lực và chất lượng dịch vụ. Hoàng Thị Thu Hương và Nguyễn Duy Thiệu (2021) đề xuất mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường tại bản Ngòi, kết hợp tổ chức quản lý, sản phẩm và triển khai mô hình, coi sinh hoạt của cộng đồng trong môi trường tự nhiên là cơ sở cho trải nghiệm du lịch.

Về quan hệ giữa khai thác và bảo tồn, Hoàng Thị Thu Hương (2022) khảo sát các điểm du lịch cộng đồng ở hồ Hòa Bình, chỉ ra tác động tích cực đi cùng những biến đổi văn hóa, hạn chế trong diễn giải di sản và bất đồng về điều phối khách. Nghiên cứu đề xuất quy trình bảo tồn gắn với xây dựng sản phẩm và vai trò của các bên tham gia. Ở quy mô toàn tỉnh, Trần Thanh Tùng và Tạ Thị Đoàn (2021) phân tích phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh kế, ghi nhận hình thức chi hội du lịch cộng đồng tại một số xóm thuộc Lạc Sơn, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực và liên kết cung ứng dịch vụ.

Các công trình trên cung cấp cơ sở để xem xét đồng thời giá trị văn hóa, điều kiện tổ chức du lịch và lợi ích cộng đồng. Tuy nhiên, phạm vi phân tích chủ yếu là mô hình tại bản Ngòi, các điểm ven hồ Hòa Bình hoặc tình hình chung toàn tỉnh; trường hợp Lạc Sơn mới được đề cập ở một số khía cạnh. Qua đối chiếu, vấn đề cần tiếp tục

làm rõ là điều kiện kết nối di sản Mường đang được thực hành với di tích khảo cổ và cảnh quan hồ Cánh Tạng thành sản phẩm du lịch tại Lạc Sơn, xét trong quan hệ với năng lực dịch vụ quy mô hộ và phối hợp giữa các xã. Khoảng trống này đòi hỏi cần có một nghiên cứu phân tích cụ thể cách lựa chọn, kết nối tài nguyên và tổ chức khai thác phù hợp với yêu cầu duy trì không gian văn hóa, vai trò chủ thể của cộng đồng.

Từ đó, nghiên cứu bổ sung bằng chứng theo trường hợp Lạc Sơn bằng cách hệ thống hóa tài nguyên, đối chiếu thực trạng cung ứng dịch vụ với số liệu lượt khách và doanh thu giai đoạn 2022–2025, làm cơ sở đề xuất định hướng liên kết sản phẩm gắn với bảo tồn. Với phương pháp phân tích tài liệu và thống kê mô tả, đóng góp được giới hạn ở nhận diện điều kiện khai thác và đề xuất định hướng; việc đo lường hiệu quả bảo tồn, mức độ công bằng trong phân phối lợi ích và tác động nhân quả cần được tiếp tục nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu và nguồn dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, kết hợp phân tích tài liệu và thống kê mô tả để làm rõ mối quan hệ giữa tài nguyên văn hóa địa phương và phát triển du lịch. Nguồn dữ liệu nghiên cứu bao gồm các tài liệu về hệ thống tài nguyên văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và cảnh quan tại các xã Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc và Yên Phú, tỉnh Phú Thọ. Đồng thời, số liệu về lượng khách và doanh thu du lịch trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 được thu thập từ UBND huyện Lạc Sơn cũ (các xã thuộc địa phận huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ, trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) nhằm phản ánh thực trạng phát triển du lịch của địa phương. Để xây dựng cơ sở lý luận và khung phân tích, nghiên cứu tham khảo các công trình học thuật về du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, Công ước UNESCO năm 2003, Hiến chương Du lịch Di sản Văn hóa của ICOMOS, Luật Du lịch cùng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức đơn vị hành chính. Việc lựa chọn và sử dụng các nguồn tư liệu được thực hiện dựa trên mức độ liên quan đối với nội dung khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương trong phát triển du lịch.

3.2. Phạm vi nghiên cứu và xử lý dữ liệu

Phạm vi không gian nghiên cứu được xác định trên cơ sở các đơn vị hành chính mới theo Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025. Theo đó, việc nhận diện, đánh giá và phân tích các nguồn tài nguyên du lịch được thực hiện trên địa bàn các xã Lạc Sơn, Mường Vang, Đại Đồng, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, Quyết Thắng, Thượng Cốc và Yên Phú, tỉnh Phú Thọ. Cách tiếp cận này bảo đảm sự thống nhất giữa phạm vi nghiên cứu và bối cảnh quản lý hành chính hiện hành, đồng thời phản ánh đầy đủ hơn sự phân bố của các nguồn tài nguyên du lịch sau quá trình sắp xếp địa giới.

Đối với dữ liệu định tính, các thông tin thu thập được tiến hành hệ thống hóa theo các nhóm nội dung nghiên cứu nhằm làm rõ đặc điểm tài nguyên, thực trạng khai thác và định hướng phát triển du lịch. Các nội dung trùng lặp được rà soát, tổng hợp và loại bỏ, đồng thời phân biệt rõ giữa các thông tin phản ánh hiện trạng, tiềm năng phát triển và các đề xuất, kiến nghị. Những nội dung liên quan đến địa giới hành chính, cơ chế quản lý và các văn bản pháp lý được đối chiếu với các nguồn chính thức nhằm bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy của dữ liệu.

Đối với dữ liệu định lượng, nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả để phân tích sự biến động của lượng khách và doanh thu du lịch trong giai đoạn 2022–2025. Các chỉ tiêu được tính toán bao gồm mức tăng tuyệt đối, tốc độ tăng trưởng liên năm và doanh thu bình quân trên một lượt khách. Trong đó, doanh thu bình quân được xác định bằng cách lấy tổng doanh thu chia cho tổng số lượt khách tương ứng của từng năm và được quy đổi theo đơn vị đồng/lượt khách.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Hệ thống giá trị văn hóa và tài nguyên hỗ trợ

Kết quả nghiên cứu cho thấy khu vực nghiên cứu sở hữu nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, bao gồm cả tài nguyên văn hóa và tài nguyên tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng. Trong đó, văn hóa Mường được bảo tồn và thể hiện khá rõ nét thông qua hệ thống không gian cư trú truyền thống, các loại hình diễn xướng dân gian,

lễ hội, nghề thủ công và văn hóa ẩm thực.

Nổi bật trong hệ thống giá trị văn hóa này là nhà sàn Mường, một loại hình kiến trúc dân gian tiêu biểu phản ánh sự thích ứng của cộng đồng với điều kiện tự nhiên vùng núi. Không chỉ đáp ứng nhu cầu cư trú, nhà sàn còn là trung tâm của đời sống gia đình và cộng đồng, nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt thường nhật, tiếp đón khách, tổ chức nghi lễ cũng như trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống giữa các thế hệ. Trong phát triển du lịch cộng đồng, nhà sàn không đơn thuần là cơ sở lưu trú mà còn là không gian văn hóa giúp du khách tiếp cận trực tiếp với đời sống của người Mường thông qua các hoạt động trải nghiệm như chế biến ẩm thực, giã gạo, dệt vải, đan lát hay giao lưu với cư dân địa phương.

Bên cạnh không gian cư trú truyền thống, Mo Mường được xem là một trong những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của cộng đồng người Mường tại địa phương. Nội dung của Mo phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan, tín ngưỡng và hệ thống tri thức dân gian được tích lũy qua nhiều thế hệ. Các bài Mo xuất hiện trong nhiều nghi lễ quan trọng như nghi lễ vòng đời, hoạt động tín ngưỡng cộng đồng và đặc biệt là trong trường ca “Đẻ đất, đẻ nước”. Với giá trị văn hóa và tri thức đặc sắc, Mo Mường có tiềm năng trở thành nguồn tư liệu quan trọng phục vụ hoạt động giới thiệu, diễn giải và giáo dục văn hóa cho du khách nếu được khai thác theo hướng phù hợp với yêu cầu bảo tồn di sản.

Cùng với Mo Mường, các loại hình diễn xướng dân gian như hát Thường Rang, Bộ Mệnh và nghệ thuật cồng chiêng góp phần tạo nên không gian văn hóa đặc trưng của người Mường nơi đây. Đây không chỉ là hình thức sinh hoạt tinh thần của cộng đồng mà còn là phương tiện lưu giữ và truyền tải tri thức dân gian, kinh nghiệm sản xuất, các quan niệm đạo đức và chuẩn mực ứng xử trong xã hội truyền thống.

Bảng 1. Một số thông tin Hang Xóm Trại và Mái Đá Làng Vành

Thông tin	Hang Xóm Trại	Mái đá Làng Vành
Niên đại được mô tả	21.000–2.500 năm cách nay	17.000–8.000 BP
Phát hiện và khai quật	Phát hiện 1971; công bố 1975; khai quật đầu tiên 1981	M. Colani phát hiện năm 1929
Độ cao so với mực biển	92 m	Khoảng 64 m
So với thung lũng	15 m	Khoảng 5 m

Đối với hoạt động du lịch, những loại hình diễn xướng này có khả năng mang lại cho du khách những trải nghiệm văn hóa chân thực, qua đó góp phần nâng cao sức hấp dẫn và tính khác biệt của điểm đến.

Một trong những tài nguyên văn hóa quan trọng khác là đình Khôi và lễ hội đình Khôi. Đây là không gian văn hóa tín ngưỡng tiêu biểu, phản ánh đời sống tâm linh và sự gắn kết cộng đồng của cư dân địa phương. Sau thời gian dài gián đoạn, lễ hội được phục dựng từ năm 2020 và từng bước trở thành sự kiện văn hóa nổi bật của khu vực. Các nghi thức truyền thống như rước kiệu, tế lễ cùng các hoạt động văn nghệ và trò chơi dân gian như hát giao duyên, đánh chiêng, ném còn, đẩy gậy, bắn nỏ hay đánh mảng không chỉ góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống mà còn tạo sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài địa phương.

Bên cạnh đó, hệ thống ẩm thực truyền thống với các món ăn đặc trưng như cơm lam, cá suối nướng, thịt muối chua, canh rau đắng và rượu cần đã góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm du lịch. Các nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm và đan lát cũng mở ra cơ hội tham gia vào hoạt động du lịch cho nhiều hộ gia đình thông qua việc sản xuất sản phẩm lưu niệm, tổ chức trải nghiệm nghề và giới thiệu tri thức bản địa cho du khách.

Ngoài các giá trị văn hóa đang được bảo tồn và thực hành trong đời sống cộng đồng, nơi đây còn sở hữu hai di tích khảo cổ học quan trọng là Hang Xóm Trại và Mái đá Làng Vành. Đây là những địa điểm có giá trị đặc biệt trong nghiên cứu về lịch sử cư trú và quá trình phát triển của con người thời tiền sử ở Việt Nam. Những giá trị khoa học và giáo dục của các di tích này có tiềm năng lớn trong việc xây dựng các chương trình tham quan, học tập và giáo dục di sản.

Thông tin	Hang Xóm Trại	Mái đá Làng Vành
Kích thước không gian	Cửa rộng 8 m, cao 10 m; sâu hơn 13 m	Cửa rộng 30 m; sâu 18 m; vòm cao 10 m
Tầng văn hóa	Gần 4 m; còn khoảng 3 m sau đào bới	3,7 m
Dấu tích bếp lửa	3 bếp; dày 20–30 cm	4 bếp ở hố TS4; dày 20–30 cm
Đá kê và bàn kê	52 hòn kê	32 bàn kê
Di cốt được mô tả	Mộ năm 2008: nam 35–40 tuổi, cao 1,65–1,68 m	Mảnh của ít nhất 8 chiếc sọ
Hiện vật và trầm tích	Lớp vỏ ốc cháy dày 0,5–0,8 m	22 công cụ xương–sừng; 1 công cụ vỏ nhuyễn thể; 581 hiện vật từ phát hiện của Colani

Nguồn: Quang Tùng (2025)

Việc Hang Xóm Trại và Mái đá Làng Vành được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt, cùng với việc triển khai các chương trình quy hoạch, bảo tồn và phục hồi di tích, đã tạo cơ sở thuận lợi cho việc phát huy giá trị di sản khảo cổ trong phát triển du lịch, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn tài nguyên văn hóa.

Bên cạnh tài nguyên văn hóa, hồ Cánh Tàng là một trong những nguồn tài nguyên tự nhiên có giá trị nổi bật của địa phương. Không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp và điều tiết nguồn nước, hồ còn sở hữu cảnh quan mặt nước rộng lớn và hệ sinh thái đặc trưng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng và trải nghiệm ngoài trời. Với khả năng kết nối giữa cảnh quan thiên nhiên, không gian làng Mường và hoạt động sản xuất nông nghiệp truyền thống, hồ Cánh Tàng có tiềm năng trở thành hạt nhân cho việc hình thành các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và du lịch cộng đồng trong tương lai.

Bảng 2. Nhóm dịch vụ và quy mô dịch vụ tính đến tháng 6 năm 2025

Nhóm dịch vụ	Quy mô được ghi nhận
Lưu trú cộng đồng	12 hộ; phục vụ nhóm 10–30 người
Ăn uống	20 hộ
Văn nghệ dân gian	5 nhóm
Thủ công và lưu niệm	15 hộ

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ cung cấp (Thông tin trước ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Nhìn chung, sự kết hợp giữa hệ thống di sản văn hóa Mường, các di tích khảo cổ học có giá trị và tài nguyên cảnh quan tự nhiên đã tạo nên một nguồn lực du lịch đa dạng và đặc sắc. Đây là nền tảng quan trọng để địa phương xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng, đồng thời thúc đẩy quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

4.2. Hình thức khai thác và năng lực cung cấp dịch vụ

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương hiện được tổ chức chủ yếu theo mô hình hộ gia đình, với sự tham gia trực tiếp của người dân trong việc cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, tham quan bản làng, giao lưu văn nghệ và trải nghiệm nghề thủ công truyền thống. Đây là hình thức khai thác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời tạo cơ hội để cộng đồng tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển du lịch dựa trên các giá trị văn hóa bản địa.

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, địa phương ghi nhận khoảng 12 hộ tham gia cung cấp dịch vụ lưu trú cộng đồng dưới hình thức homestay và nhà sàn truyền thống, có khả năng phục vụ các đoàn khách từ 10 đến 30 người. Bên cạnh đó, khoảng 20 hộ tham gia cung cấp dịch vụ ăn uống, 5 nhóm văn nghệ dân gian thường xuyên phục vụ các chương trình giao lưu văn hóa và khoảng 15 hộ tham gia sản xuất các sản phẩm thủ công, quà lưu niệm phục vụ nhu cầu mua sắm và trải nghiệm của du khách. Những con số này cho thấy hoạt động du lịch cộng đồng bước đầu đã hình thành mạng lưới dịch vụ tương đối đa dạng với sự tham gia của nhiều nhóm cư dân khác nhau.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cơ cấu sản phẩm du lịch hiện nay vẫn còn đơn điệu và chưa khai thác hết tiềm năng của hệ thống tài nguyên hiện có. Các hoạt động du lịch chủ yếu tập trung vào trải nghiệm lưu trú nhà sàn, thưởng thức ẩm thực truyền thống, xem biểu diễn công chiêng và tham gia các sự kiện lễ hội. Trong khi đó, nhiều loại hình có khả năng tạo giá trị gia tăng cao như du lịch giáo dục di sản khảo cổ, trải nghiệm nghề truyền thống, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái hay các hoạt động tham quan, khám phá hồ Cánh Tàng vẫn chưa được tổ chức thường xuyên và mới chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng.

Về điều kiện cơ sở hạ tầng, địa phương có lợi thế nhất định khi hệ thống giao thông đối ngoại tương đối thuận lợi, tạo khả năng kết nối với các khu vực lân cận và các trung tâm du lịch trong vùng. Mặc dù vậy, hệ thống giao thông nội vùng vẫn còn nhiều hạn chế. Một số tuyến đường dẫn đến các điểm tham quan còn nhỏ hẹp, xuống cấp hoặc gặp khó khăn trong mùa mưa, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của du khách. Bên cạnh đó, các công trình và tiện ích phục vụ du lịch như bãi đỗ xe, hệ thống biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh công cộng, điểm dừng chân và trung tâm thông tin du lịch còn thiếu hoặc chưa được đầu tư đồng bộ.

Hệ thống lưu trú của địa phương hiện chủ yếu là các cơ sở homestay và nhà sàn truyền thống có quy mô nhỏ, phân bố tập trung tại một số khu vực có điều kiện thuận lợi cho hoạt động đón khách. Dịch vụ ăn uống chủ yếu do các hộ gia đình cung cấp theo hình thức đặt trước, phụ

thuộc nhiều vào năng lực tổ chức và nguồn nhân lực của từng hộ. Mặc dù các loại hình dịch vụ đã bước đầu hình thành, song sự liên kết giữa các cơ sở cung ứng còn khá lỏng lẻo. Việc chưa xây dựng được cơ chế điều phối và kết nối dịch vụ thống nhất đã làm hạn chế khả năng hình thành các gói sản phẩm du lịch hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng phục vụ khách.

Nguồn nhân lực du lịch của địa phương có ưu thế rõ nét về sự am hiểu văn hóa truyền thống, kinh nghiệm chế biến ẩm thực và kỹ năng thực hành các nghề thủ công bản địa. Đây là những yếu tố quan trọng tạo nên tính chân thực và sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ hướng dẫn và năng lực quản lý du lịch của nhiều hộ dân còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến khả năng phục vụ các phân khúc khách có yêu cầu cao, đặc biệt là khách quốc tế và khách du lịch chuyên đề.

Ngoài ra, hoạt động đầu tư phát triển du lịch hiện vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các chương trình hỗ trợ phát triển địa phương. Sự tham gia của khu vực doanh nghiệp và các nhà đầu tư tư nhân còn khá hạn chế, dẫn đến thiếu nguồn lực để hình thành các sản phẩm du lịch có quy mô và chất lượng cao. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch cũng chưa thực sự chuyên nghiệp, chủ yếu dựa vào hình thức truyền miệng, mạng xã hội hoặc các hoạt động quảng bá nhỏ lẻ. Việc chưa xây dựng được chiến lược truyền thông một cách đồng bộ và có trọng tâm đã ảnh hưởng đến khả năng mở rộng thị trường và nâng cao nhận diện điểm đến.

Nhìn chung, thực trạng phát triển du lịch tại địa phương cho thấy các nguồn tài nguyên văn hóa và tự nhiên có giá trị đã bước đầu được khai thác để hình thành các hoạt động du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, những hạn chế về hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực đầu tư và đặc biệt là cơ chế tổ chức, điều phối các hoạt động du lịch đang là những rào cản chính đối với quá trình phát triển. Điều này cho thấy thách thức lớn nhất của địa phương hiện nay không phải là thiếu tài nguyên du lịch mà là nâng cao năng lực quản lý, tăng cường liên kết giữa các chủ thể tham gia và xây dựng các sản phẩm du lịch có tính kết nối, chuyên nghiệp và bền vững hơn.

4.3. Lượt khách và doanh thu giai đoạn 2022–

2025

Số liệu thống kê cho thấy hoạt động du lịch của địa phương trong giai đoạn 2022–2025 có xu hướng tăng trưởng liên tục cả về lượng khách và doanh thu, phản ánh những chuyển biến tích cực trong quá trình khai thác các nguồn tài nguyên du lịch phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

Bảng 3. Lượng khách và doanh thu từ 2022–2025

Năm	Khách (lượt)	Doanh thu (triệu đồng)	Doanh thu/lượt (đồng)
2022	1.800	900	500.000
2023	2.600	1.300	500.000
2024	3.700	2.000	540.541
2025	4.500	2.500	555.556

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ cung cấp (Thông tin trước ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Trong giai đoạn nghiên cứu, tổng lượt khách du lịch tăng từ 1.800 lượt vào năm 2022 lên 4.500 lượt vào năm 2025, tương đương mức tăng 2.700 lượt khách, đạt tốc độ tăng trưởng 150% so với năm đầu kỳ. Xét theo từng năm, lượt khách tăng thêm 800 lượt vào năm 2023, 1.100 lượt vào năm 2024 và tiếp tục tăng 800 lượt vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng tương ứng đạt 44,44%, 42,31% và 21,62%. Mặc dù năm 2024 ghi nhận mức tăng tuyệt đối cao nhất về số lượt khách, tốc độ tăng trưởng tương đối lại thấp hơn năm 2023 do quy mô khách nền của năm trước đã tăng lên đáng kể. Điều này cho thấy hoạt động du lịch của địa phương đang duy trì được đà tăng trưởng ổn định nhưng có dấu hiệu giảm dần về tốc độ tăng tương đối khi quy mô thị trường được mở rộng.

Cùng với sự gia tăng về lượng khách, doanh thu du lịch cũng có bước phát triển đáng kể trong giai đoạn nghiên cứu. Tổng doanh thu tăng từ 900 triệu đồng vào năm 2022 lên 2.500 triệu đồng vào năm 2025, tăng thêm 1.600 triệu đồng, tương đương 177,78% so với năm đầu kỳ. Trong từng năm, doanh thu tăng lần lượt 400 triệu đồng vào năm 2023, 700 triệu đồng vào năm 2024 và 500 triệu đồng vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng doanh thu tương ứng đạt 44,44%, 53,85% và 25,00%.

Một chỉ tiêu đáng chú ý khác là doanh thu bình quân trên mỗi lượt khách. Kết quả tính toán cho thấy chỉ tiêu này tương đối ổn định trong hai năm đầu nghiên cứu, đạt khoảng 500.000 đồng/lượt khách vào các năm 2022 và 2023. Từ năm 2024, doanh thu bình quân bắt đầu có sự cải thiện, đạt khoảng 540.541 đồng/lượt khách và tiếp tục tăng lên 555.556 đồng/lượt khách vào năm 2025. Tính chung trong toàn giai đoạn, doanh thu bình quân trên mỗi lượt khách tăng khoảng 11,11%.

Xu hướng doanh thu tăng nhanh hơn tốc độ tăng của lượng khách cho thấy hiệu quả khai thác du lịch đã có những chuyển biến tích cực. Điều này phản ánh khả năng gia tăng giá trị từ các dịch vụ du lịch hiện có, đồng thời cho thấy chất lượng sản phẩm và mức độ tham gia của các dịch vụ hỗ trợ tại địa phương đang từng bước được cải thiện. Mặc dù chỉ tiêu doanh thu bình quân trên lượt khách không phản ánh trực tiếp mức chi tiêu thực tế của du khách, song đây vẫn là một căn cứ quan trọng cho thấy hiệu quả kinh tế từ hoạt động du lịch đang được nâng cao.

Sự gia tăng đồng thời của cả lượng khách và doanh thu cũng cho thấy các giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, ẩm thực và cảnh quan địa phương đã bước đầu phát huy vai trò trong việc thu hút khách du lịch. Kết quả này phản ánh những tín hiệu tích cực trong quá trình chuyển hóa các nguồn tài nguyên văn hóa và tự nhiên thành sản phẩm du lịch phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

Về cơ cấu thị trường khách, khách du lịch đến địa phương hiện nay chủ yếu là khách nội địa. Các nhóm khách phổ biến bao gồm hộ gia đình, thanh niên, học sinh, sinh viên và các đoàn nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa, lịch sử. Đây là những nhóm khách có xu hướng quan tâm đến trải nghiệm văn hóa cộng đồng, tìm hiểu bản sắc địa phương và tham gia các hoạt động giáo dục, trải nghiệm thực tế. Trong khi đó, lượng khách quốc tế còn khá khiêm tốn và chưa đóng vai trò đáng kể trong cơ cấu thị trường khách du lịch. Điều này cho thấy dư địa phát triển thị trường khách quốc tế vẫn còn lớn, song cũng đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực ngoại ngữ, công tác quảng bá và khả năng kết nối thị trường trong thời gian tới.

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong

giai đoạn 2022–2025 cho thấy du lịch địa phương đang trong giai đoạn tăng trưởng khả quan. Tuy nhiên, để duy trì và nâng cao hiệu quả phát triển trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng thị trường khách, đặc biệt là các phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao và khách quốc tế.

4.4. Vai trò của lễ hội trong kết nối khách du lịch.

Lễ hội đình Khói hiện là một trong những sự kiện văn hóa tiêu biểu, có vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút khách du lịch. Với sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố tín ngưỡng truyền thống, nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian và văn hóa ẩm thực, lễ hội không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tâm linh của cộng đồng mà còn trở thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc của địa phương.

Bảng 4. Khách du lịch tham dự lễ hội đình Khói giai đoạn 2022-2025

Chỉ tiêu	Lượt khách
Người tham dự trung bình mỗi kỳ	5.000–7.000 lượt
Mức tăng được mô tả mỗi năm từ phục dựng	Khoảng 20%
Tham gia trò chơi dân gian	Khoảng 1.000 lượt/năm
Khách thưởng thức ẩm thực	2.000 lượt/năm
Khách lễ hội năm 2023	Khoảng 7.000 lượt
Doanh thu ước tính lễ hội năm 2023	3 tỷ đồng

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ cung cấp (Thông tin trước ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Những kết quả trên cho thấy lễ hội đình Khói không chỉ mang ý nghĩa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng người Mường mà còn đóng vai trò như một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch địa phương. Thông qua lễ hội, các giá trị văn hóa phi vật thể như tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật diễn xướng, trò chơi truyền thống và văn hóa ẩm

thực được giới thiệu rộng rãi đến công chúng, góp phần nâng cao nhận thức về di sản văn hóa địa phương và gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến.

Mặt khác, lễ hội còn tạo cơ hội để cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào các hoạt động phục vụ du lịch thông qua cung cấp dịch vụ ăn uống, bán sản phẩm thủ công, tổ chức các hoạt động trải nghiệm và biểu diễn văn nghệ. Điều này không chỉ góp phần gia tăng thu nhập cho người dân mà còn tạo động lực để cộng đồng chủ động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Có thể thấy rằng, trong bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng hiện nay, lễ hội đình Khói giữ vai trò là cầu nối giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế, đồng thời là một trong những sản phẩm du lịch có sức lan tỏa lớn nhất của địa phương.

Xét từ góc độ phát triển điểm đến, lễ hội đình Khói còn có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu du lịch văn hóa của địa phương. Sự gia tăng về quy mô khách tham dự và doanh thu qua các năm cho thấy tiềm năng lớn của việc khai thác các sự kiện văn hóa truyền thống như một công cụ thu hút khách du lịch. Đây cũng là cơ sở để địa phương tiếp tục đầu tư, hoàn thiện công tác tổ chức, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng các hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của lễ hội trong phát triển du lịch bền vững.

5. Bàn luận

5.1. Chuyển giá trị văn hóa thành sản phẩm du lịch có chiều sâu

Kết quả nghiên cứu cho thấy địa phương sở hữu hệ thống tài nguyên văn hóa phong phú với nhiều giá trị đặc sắc của văn hóa Mường được bảo tồn khá nguyên vẹn trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, giữa tiềm năng của nguồn tài nguyên và hiệu quả khai thác phục vụ phát triển du lịch vẫn còn tồn tại khoảng cách đáng kể. Nhiều giá trị văn hóa hiện mới được giới thiệu ở mức độ tham quan, quan sát hoặc trình diễn đơn thuần, trong khi khả năng chuyển hóa thành những trải nghiệm có chiều sâu, giúp du khách hiểu rõ hơn về đời sống văn hóa của cộng đồng, vẫn còn nhiều hạn chế.

Thực tế cho thấy các sản phẩm du lịch hiện nay chủ yếu tập trung vào việc giới thiệu cảnh quan, tham quan nhà sàn, thưởng thức ẩm thực

hoặc xem các chương trình biểu diễn văn nghệ truyền thống. Mặc dù những hoạt động này góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, nhưng chưa tạo được sự tương tác sâu giữa du khách và cộng đồng bản địa. Điều này làm giảm khả năng cảm nhận đầy đủ các giá trị văn hóa, lịch sử và tri thức dân gian vốn là nền tảng tạo nên bản sắc riêng của điểm đến. Vì vậy, trong quá trình phát triển du lịch cần chú trọng xây dựng các sản phẩm trải nghiệm gắn với thực hành văn hóa, trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò chủ thể trong việc tổ chức, hướng dẫn và truyền tải các giá trị văn hóa đến du khách.

Đối với các loại hình diễn xướng dân gian như Thường Rang và Bộ Mệng, việc khai thác cần vượt ra khỏi hình thức biểu diễn đơn thuần để hướng tới các chương trình trải nghiệm có tính tương tác. Các hoạt động giao lưu văn hóa có thể được tổ chức định kỳ tại không gian cộng đồng hoặc tại các hộ gia đình tham gia du lịch cộng đồng, kết hợp với phần giới thiệu về nguồn gốc, nội dung, ý nghĩa văn hóa và bối cảnh hình thành của các làn điệu dân ca. Thông qua đó, du khách không chỉ là người quan sát mà còn có thể trực tiếp tham gia học hát, tìm hiểu cách đối đáp dân gian và giao lưu với nghệ nhân, qua đó nâng cao trải nghiệm văn hóa và sự gắn kết với cộng đồng địa phương.

Đối với Mo Mường, việc đưa di sản vào hoạt động du lịch cần được thực hiện một cách thận trọng nhằm bảo đảm sự tôn trọng đối với giá trị thiêng liêng và ý nghĩa văn hóa của loại hình di sản này. Thay vì đưa toàn bộ các nghi lễ vào phục vụ du lịch, hoạt động khai thác nên tập trung vào giới thiệu những nội dung phù hợp thông qua các trích đoạn được lựa chọn cẩn trọng, kết hợp với hoạt động thuyết minh và diễn giải về lịch sử hình thành, giá trị tri thức dân gian, quan niệm về con người, thiên nhiên và thế giới tâm linh của người Mường. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của du khách về giá trị của di sản mà còn hạn chế nguy cơ thương mại hóa hoặc làm sai lệch bản chất văn hóa của Mo Mường.

Bên cạnh các loại hình diễn xướng dân gian, việc phát triển sản phẩm du lịch cũng cần gắn với không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống của cộng đồng người Mường. Những hoạt động như cùng người dân chế biến các món ăn truyền

thống, tham gia dệt thổ cẩm, đan lát, giã gạo, sản xuất nông nghiệp hoặc chuẩn bị các nghi lễ cộng đồng có thể tạo ra những trải nghiệm chân thực và hấp dẫn đối với du khách. Đây cũng là cách để các giá trị văn hóa được duy trì trong môi trường thực hành tự nhiên thay vì chỉ tồn tại dưới dạng các hoạt động trình diễn phục vụ khách tham quan.

Từ góc độ phát triển du lịch bền vững, việc chuyển hóa các giá trị văn hóa thành sản phẩm du lịch không nên chỉ hướng đến mục tiêu thu hút khách hay gia tăng doanh thu, mà cần bảo đảm duy trì được chức năng xã hội và ý nghĩa văn hóa của di sản trong cộng đồng. Khi các hoạt động du lịch được tổ chức trên cơ sở tôn trọng các giá trị bản địa, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia trực tiếp vào quá trình khai thác và hưởng lợi từ tài nguyên văn hóa, du lịch không chỉ trở thành công cụ phát triển kinh tế mà còn góp phần bảo tồn, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cho các thế hệ tương lai.

Như vậy, để nâng cao giá trị và sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch địa phương, cần chuyển từ cách tiếp cận dựa chủ yếu vào hoạt động tham quan sang phát triển các trải nghiệm văn hóa có chiều sâu, lấy cộng đồng làm trung tâm và đặt mục tiêu bảo tồn văn hóa song hành với phát triển du lịch. Đây được xem là hướng đi phù hợp nhằm khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa Mường, đồng thời tạo nên sự khác biệt và tính cạnh tranh cho điểm đến trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay.

5.2. Sự tham gia thực chất và phân phối lợi ích

Kết quả nghiên cứu cho thấy cộng đồng địa phương đã tham gia khá tích cực vào các hoạt động du lịch thông qua việc cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, biểu diễn văn nghệ và sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống. Tuy nhiên, mức độ tham gia hiện nay chủ yếu tập trung ở khâu cung ứng dịch vụ, trong khi cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia cũng như phương thức phân phối lợi ích từ du lịch vẫn chưa được xác lập một cách rõ ràng và minh bạch. Điều này có thể làm hạn chế động lực tham gia của cộng đồng cũng như ảnh hưởng đến tính bền vững của hoạt động du lịch trong dài hạn.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một cơ chế điều phối du lịch cộng đồng được xem là giải

pháp cần thiết nhằm tăng cường sự liên kết giữa các hộ gia đình, nghề nhân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Cơ chế này không nên được hiểu như việc hình thành thêm một cấp quản lý hành chính mới, mà là một tổ chức phối hợp hoạt động trên cơ sở tự nguyện và đồng thuận của các bên liên quan. Thông qua đó, các nguồn lực du lịch có thể được huy động và sử dụng hiệu quả hơn, đồng thời bảo đảm sự tham gia rộng rãi của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch.

Tổ điều phối du lịch cộng đồng có thể đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng và thống nhất các nguyên tắc hoạt động chung giữa các chủ thể tham gia. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là công khai quy trình phân bổ khách giữa các hộ kinh doanh dịch vụ nhằm bảo đảm tính công bằng và hạn chế cạnh tranh thiếu lành mạnh trong cộng đồng. Đồng thời, tổ chức này có thể tham gia xây dựng khung giá dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần bảo đảm quyền lợi của cả người dân và du khách.

Bên cạnh đó, việc xác định chế độ đãi ngộ và thù lao hợp lý cho nghề nhân, những người trực tiếp lưu giữ và trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống, cũng cần được xem là một nội dung quan trọng trong cơ chế điều phối. Điều này không chỉ tạo động lực để các nghề nhân tiếp tục tham gia vào hoạt động bảo tồn văn hóa mà còn góp phần nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch văn hóa của địa phương. Đồng thời, tổ điều phối cũng có thể quản lý các khoản đóng góp được cộng đồng thống nhất nhằm phục vụ hoạt động bảo tồn di sản, tổ chức lễ hội và duy trì không gian thực hành văn hóa truyền thống.

Một lợi ích quan trọng khác của cơ chế phối hợp này là mở rộng cơ hội tham gia cho nhiều nhóm cư dân khác nhau trong cộng đồng. Trên thực tế, không phải hộ gia đình nào cũng có điều kiện về cơ sở vật chất hoặc nguồn lực để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Tuy nhiên, họ vẫn có thể tham gia vào chuỗi giá trị du lịch thông qua các hoạt động cung cấp thực phẩm, nông sản địa phương, sản xuất hàng thủ công, phục vụ văn nghệ hoặc cung ứng các dịch vụ hỗ trợ khác. Cách tiếp cận này giúp mở rộng phạm vi hưởng

lợi từ du lịch, đồng thời nâng cao tính bao trùm của quá trình phát triển.

Từ góc độ phát triển bền vững, sự tham gia thực chất của cộng đồng không chỉ được thể hiện ở việc cung cấp dịch vụ mà còn ở khả năng tham gia vào quá trình ra quyết định, quản lý và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch. Khi người dân được trao quyền và có cơ hội tiếp cận công bằng với các nguồn lợi từ du lịch, họ sẽ có động lực mạnh mẽ hơn trong việc bảo vệ tài nguyên, duy trì các giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

Do đó, việc gắn kết giữa bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế cho cộng đồng cần được xem là nguyên tắc cốt lõi trong quá trình phát triển du lịch tại địa phương. Chỉ khi các giá trị văn hóa mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, cộng đồng mới thực sự trở thành chủ thể của quá trình bảo tồn và phát huy di sản. Đây cũng chính là nền tảng quan trọng để xây dựng mô hình du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, bảo đảm hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế, văn hóa và xã hội trong phát triển địa phương.

5.3. Liên kết sản phẩm và ưu tiên nguồn lực

Quá trình sắp xếp và điều chỉnh địa giới hành chính trong thời gian qua đã đặt ra yêu cầu cần thiết phải xây dựng cơ chế phối hợp liên xã trong quản lý và phát triển du lịch. Các tài nguyên du lịch quan trọng của khu vực nghiên cứu như các làng Mường truyền thống, đình Khôi, hệ thống di tích khảo cổ học, hồ Cánh Tàng cùng nhiều điểm cảnh quan và không gian văn hóa khác hiện phân bố trên nhiều đơn vị hành chính khác nhau. Trong bối cảnh đó, việc khai thác các điểm đến theo hướng riêng lẻ, thiếu sự liên kết về không gian và sản phẩm sẽ khó tạo ra sức hấp dẫn tổng thể cũng như hạn chế khả năng nâng cao giá trị kinh tế từ hoạt động du lịch.

Từ thực tiễn đó, việc xây dựng các chương trình du lịch mang tính liên kết vùng cần được xem là một trong những định hướng ưu tiên của địa phương trong giai đoạn tới. Thay vì phát triển từng điểm đến độc lập, các nguồn tài nguyên cần được kết nối thành hệ thống sản phẩm hoàn chỉnh, tạo điều kiện kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách. Trên cơ sở tiềm năng và lợi thế hiện có, địa

phương có thể ưu tiên phát triển ba nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo.

Nhóm sản phẩm thứ nhất là du lịch trải nghiệm văn hóa cộng đồng, tập trung khai thác các giá trị đặc sắc của văn hóa Mường thông qua không gian nhà sàn, ẩm thực truyền thống, nghề thủ công, Mo Mường, công chiêng, hát Thường Rang, Bộ Mệng và các lễ hội dân gian. Đây là nhóm sản phẩm có khả năng phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng đồng thời tạo nên bản sắc riêng cho điểm đến.

Nhóm sản phẩm thứ hai là du lịch giáo dục và học tập di sản khảo cổ, gắn với các di tích Hang Xóm Trại và Mái đá Làng Vành. Việc xây dựng các chương trình tham quan chuyên đề, hoạt động trải nghiệm và diễn giải di sản sẽ góp phần nâng cao giá trị giáo dục của các di tích, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm du lịch phục vụ học sinh, sinh viên, nhà nghiên cứu và những du khách có nhu cầu tìm hiểu lịch sử văn hóa.

Nhóm sản phẩm thứ ba là du lịch kết hợp giữa văn hóa cộng đồng với cảnh quan nông nghiệp và hồ Cánh Tạng. Việc kết nối không gian mặt nước, hoạt động sản xuất nông nghiệp với làng Mường truyền thống sẽ tạo ra những trải nghiệm đa dạng, đáp ứng nhu cầu khám phá thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa địa phương của du khách.

Để hiện thực hóa các định hướng trên, việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch cần được ưu tiên thực hiện đồng bộ. Trước hết, cần nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối giữa các điểm du lịch nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận thuận lợi cho du khách. Cùng với đó, hệ thống biển chỉ dẫn, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, điểm dừng chân và các hạng mục dịch vụ hỗ trợ khác cũng cần được đầu tư theo hướng đồng bộ và phù hợp với nhu cầu của khách tham quan. Đây không chỉ là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn góp phần cải thiện hình ảnh điểm đến.

Song song với đầu tư hạ tầng, công tác bảo vệ môi trường cần được xem là một yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển du lịch. Việc duy trì cảnh quan sạch đẹp, quản lý chất thải hiệu quả và bảo vệ không gian văn hóa truyền thống không chỉ giúp nâng cao trải nghiệm của du khách mà còn bảo đảm sự phát triển bền vững của điểm đến trong dài hạn.

Nguồn nhân lực du lịch cũng là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của địa phương. Do đó, các chương trình đào tạo cần tập trung nâng cao kỹ năng phục vụ, kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ hướng dẫn, thuyết minh du lịch và năng lực ngoại ngữ cho người dân tham gia hoạt động du lịch. Việc bồi dưỡng kiến thức quản lý và kỹ năng kinh doanh cho các hộ làm du lịch cộng đồng cũng cần được chú trọng nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ về vốn cần được xây dựng trên cơ sở nhu cầu thực tế của người dân và khả năng hoàn trả của từng hộ gia đình. Cách tiếp cận này không chỉ giúp các hộ dân có điều kiện đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và dịch vụ mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ.

Về công tác xúc tiến và quảng bá, địa phương cần xây dựng một đầu mối thông tin thống nhất để cung cấp các thông tin chính thức liên quan đến điểm đến, sản phẩm du lịch, lịch hoạt động, giá dịch vụ và phương thức đặt dịch vụ. Việc chuẩn hóa và tập trung hóa thông tin sẽ giúp nâng cao khả năng tiếp cận của du khách, đồng thời hạn chế tình trạng thông tin phân tán hoặc thiếu chính xác. Cùng với các hình thức quảng bá truyền thống, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến nhằm mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao nhận diện thương hiệu du lịch địa phương.

Nhìn chung, trong bối cảnh thay đổi của không gian hành chính và yêu cầu phát triển du lịch theo hướng bền vững, việc tăng cường liên kết giữa các địa phương, tập trung đầu tư các nguồn lực trọng điểm và xây dựng các sản phẩm du lịch có tính kết nối cao là giải pháp quan trọng nhằm phát huy hiệu quả các nguồn tài nguyên văn hóa và tự nhiên của khu vực nghiên cứu. Điều này không chỉ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của du lịch cộng đồng trong tương lai.

5.4. Đánh giá điều kiện phát triển

Từ kết quả nghiên cứu có thể nhận thấy khu vực nghiên cứu hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch văn hóa cộng đồng theo

hướng bền vững. Sự hiện diện đồng thời của hệ thống di sản văn hóa Mường đặc sắc, các di tích khảo cổ học có giá trị, cảnh quan tự nhiên hấp dẫn cùng môi trường sống mang đậm bản sắc của cộng đồng địa phương đã tạo nên nguồn tài nguyên du lịch đa dạng và giàu tiềm năng. Đây là những yếu tố quan trọng giúp địa phương hình thành các sản phẩm du lịch có tính khác biệt, góp phần nâng cao sức cạnh tranh so với nhiều điểm đến khác trong khu vực.

Bên cạnh những lợi thế về tài nguyên, cộng đồng địa phương vẫn duy trì được nhiều yếu tố văn hóa truyền thống trong đời sống hằng ngày như kiến trúc nhà sàn, tập quán sinh hoạt, lễ hội, nghệ thuật diễn xướng, nghề thủ công và văn hóa ẩm thực. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với đời sống thực tế của người dân, đáp ứng xu hướng tìm kiếm những trải nghiệm chân thực và mang tính tương tác ngày càng cao của du khách hiện nay.

Tuy nhiên, tiềm năng phát triển du lịch chỉ có thể được chuyển hóa thành hiệu quả kinh tế - xã hội khi địa phương có giải pháp khai thác phù hợp và bền vững. Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá đầy đủ khả năng chịu tải của các điểm đến nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa khai thác du lịch và bảo tồn tài nguyên. Đồng thời, việc rà soát và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, năng lực cung ứng dịch vụ và khả năng đáp ứng nhu cầu của các nhóm khách khác nhau cũng là những nội dung cần được ưu tiên.

Một yếu tố quan trọng khác là nâng cao vai trò của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch. Mức độ tham gia của người dân không chỉ được xem xét ở khía cạnh cung cấp dịch vụ mà còn cần được đánh giá thông qua quyền tham gia vào quá trình ra quyết định, quản lý tài nguyên và hưởng lợi từ hoạt động du lịch. Sự đồng thuận và tham gia chủ động của cộng đồng sẽ quyết định tính ổn định và bền vững của các sản phẩm du lịch được hình thành trong tương lai.

Bên cạnh mục tiêu gia tăng lượng khách và doanh thu, công tác bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường cần được xác định là nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình phát triển. Các giá trị văn hóa truyền thống phải được gìn giữ trong chính môi trường thực hành của cộng đồng,

tránh tình trạng thương mại hóa quá mức làm suy giảm tính nguyên bản của di sản. Đồng thời, các hoạt động du lịch cần gắn với các giải pháp quản lý môi trường, bảo vệ cảnh quan và sử dụng hợp lý tài nguyên nhằm hạn chế những tác động tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình khai thác.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ thống tài nguyên văn hóa của cộng đồng người Mường tại khu vực Lạc Sơn có giá trị nổi bật và là nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch cộng đồng. Các yếu tố văn hóa đặc trưng như nhà sàn truyền thống, Mo Mường, nghệ thuật cồng chiêng, hát Thường Rang, Bộ Mộng, các lễ hội dân gian, ẩm thực và nghề thủ công không chỉ phản ánh bản sắc văn hóa địa phương mà còn có khả năng trở thành những thành tố cốt lõi trong việc hình thành các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng và khác biệt. Đây là nguồn lực quan trọng để xây dựng hình ảnh điểm đến gắn với trải nghiệm văn hóa bản địa và nâng cao sức hấp dẫn đối với du khách.

Bên cạnh hệ thống di sản văn hóa đương đại, các di tích khảo cổ học như Hang Xóm Trại và Mái đá Làng Vành cùng với cảnh quan hồ Cánh Tạng đã góp phần bổ sung nguồn tài nguyên du lịch đa dạng cho địa phương. Các tài nguyên này không chỉ mở rộng không gian phát triển các hoạt động tham quan, trải nghiệm và nghiên cứu mà còn tạo điều kiện để xây dựng các chương trình giáo dục di sản, du lịch sinh thái và du lịch học tập. Sự kết hợp giữa tài nguyên văn hóa, khảo cổ học và cảnh quan tự nhiên là cơ sở quan trọng để địa phương phát triển các sản phẩm du lịch có tính liên kết và đa dạng hóa trải nghiệm cho du khách.

Các số liệu thống kê trong giai đoạn 2022–2025 cho thấy hoạt động du lịch của địa phương đang có xu hướng phát triển tích cực. Sự gia tăng đồng thời của các chỉ tiêu về lượng khách và doanh thu du lịch phản ánh khả năng khai thác và phát huy giá trị tài nguyên du lịch ngày càng được cải thiện, đồng thời cho thấy các sản phẩm du lịch dựa trên văn hóa cộng đồng đã bước đầu tạo ra những hiệu quả kinh tế nhất định.

Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa được đầu tư đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực quản lý; sự liên kết giữa các chủ thể tham gia hoạt động du lịch còn lỏng lẻo; trong khi hoạt động quảng bá và kết nối thị trường vẫn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến khả năng hình thành các sản phẩm du lịch có chất lượng cao và sức cạnh tranh trên thị trường.

Từ những kết quả nghiên cứu đạt được, có thể thấy rằng định hướng phát triển du lịch trong thời gian tới cần tập trung vào việc phát huy giá trị văn hóa gắn với lợi ích của cộng đồng địa phương. Công tác bảo tồn cần được thực hiện song song với quá trình khai thác du lịch, trong đó chú trọng duy trì môi trường thực hành văn hóa, bảo đảm điều kiện trao truyền tri thức giữa

các thế hệ và tăng cường vai trò của nghệ nhân trong đời sống cộng đồng. Đồng thời, cần ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia du lịch và phát triển các sản phẩm có tính liên kết giữa văn hóa, khảo cổ học và cảnh quan thiên nhiên.

Bên cạnh đó, địa phương cần đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng đối tượng khách và tăng cường nhận diện điểm đến. Việc xây dựng các sản phẩm du lịch mang bản sắc riêng, gắn với những giá trị văn hóa đặc trưng của người Mường sẽ là yếu tố quan trọng để nâng cao sức cạnh tranh và tạo dấu ấn cho du lịch địa phương trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Tuyên bố về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh và quyền tác giả: Các tác giả chỉ sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) để hỗ trợ công việc chỉnh sửa bản dịch thuật (phần tóm tắt). Trí tuệ nhân tạo không được sử dụng để tạo dựng nội dung khoa học giả, ngụy tạo dữ liệu hoặc tạo ra các tài liệu tham khảo không có thật.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Tác giả tuyên bố không có bất kỳ xung đột lợi ích nào liên quan đến bài báo này.

Tài liệu tham khảo

- Cục Quản lý tài nguyên nước (2025). *Phát huy tối đa hiệu quả của công trình thủy lợi trong diêm ho Canh Tang*. Truy cập ngày 28 tháng 10 năm 2026 từ <https://dwrn.mae.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?ItemID=15719>.
- Dangi, T. B., & Jamal, T. (2016). An integrated approach to “sustainable community-based tourism”. *Sustainability*, 8(5), Article 475. <https://doi.org/10.3390/su8050475.mdpi.com>
- Huong, D. T. T. (2019). Văn hóa Mường - Phát triển sản phẩm du lịch ở Hòa Bình. *Tạp chí Du lịch*. Truy cập ngày 30 tháng 10 năm 2026 từ <https://tapchidulich.net.vn/van-hoa-muong-phat-trien-san-pham-du-lich-o-hoa-binh.html>
- Huong, H. T. T. (2022). Danh gia tac dong cua du lich cong dong den bao ton van hoa toc nguoi o khu vuc ho Hoa Binh va de xuat quy trinh bao ton ben vung. *HNUE Journal of Science: Social Sciences*, 67(2), 82–93. <https://doi.org/10.18173/2354-1067.2022-0024>
- Huong, H. T. T., & Thieu, N. D. (2021). Mô hình bảo tàng sinh thái cộng đồng Mường: Giải pháp cho phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người vùng lòng hồ Hòa Bình. *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn*, (1), 29–39. <https://doi.org/10.67916/dlnv.2021.1.271>
- International Council on Monuments and Sites. (2022). *ICOMOS international charter for cultural heritage tourism (2022): Reinforcing cultural heritage protection and community resilience through responsible and sustainable tourism management*. https://admin.icomos.org/wp-content/uploads/2023/01/eng-spa_ICHT_Charter.pdf.
- Tramy, N., Hales, R., & Lohmann, G. (2019). Collaborative marketing for the sustainable development of community-based tourism enterprises: A reconciliation of diverse perspectives. *Current Issues in Tourism*,

- 22(18), 2266–2283.
<https://doi.org/10.1080/13683500.2018.1446919>.
- Tuyen, Q. D., Xuan, N. T. Q., Hoang, N. V., Vang, D. Q., & Nhan, T. T. (2023). Toward sustainable community-based tourism development: Perspectives from local people in Nhon Ly coastal community, Binh Dinh province, Vietnam. *PLOS ONE*, 18(10), Article e0287522.
<https://doi.org/10.1371/journal.pone.0287522>
- Quốc hội. (2017). *Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017*.
- Richards, G. (2018). Cultural tourism: A review of recent research and trends. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 36, 12–21.
<https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2018.03.005>.
- Salazar, N. B. (2012). Community-based cultural tourism: Issues, threats and opportunities. *Journal of Sustainable Tourism*, 20(1), 9–22.
<https://doi.org/10.1080/09669582.2011.596279>.
- Scheyvens, R. (1999). Ecotourism and the empowerment of local communities. *Tourism Management*, 20(2), 245–249.
[https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(98\)00069-7](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(98)00069-7).
- Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 694/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2025). *Quyết định số 2531/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích khảo cổ quốc gia đặc biệt Hang xóm Trai và Mai đa lang Vành, tỉnh Phú Thọ*.
- Tosun, C. (2000). Limits to community participation in the tourism development process in developing countries. *Tourism Management*, 21(6), 613–633.
[https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(00\)00009-1](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(00)00009-1).
- Tuyen, Q. D., Xuan, N. T. Q., Thanh, V. V., & Nghi, N. H. (2026). Exploring identity and participation in community-based tourism through Q-methodology: Discursive negotiations within Vietnam's minority communities. *Sustainable Development*. Advance online publication.
<https://doi.org/10.1002/sd.70819>.
- Ủy ban Thương vụ Quốc hội. (2025). *Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025*.
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2003). *Convention for the safeguarding of the intangible cultural heritage*.
<https://www.unesco.org/en/legal-affairs/convention-safeguarding-intangible-cultural-heritage>.
- Tung, Q. (2025). *Bao tôn Di tích khảo cổ quốc gia đặc biệt Hang xóm Trai và Mai đa lang Vành*. Truy cập ngày 01 tháng 9 năm 2026 từ <https://baotanglichsuquocgia.vn/vi/Articles/3091/75991/bao-ton-di-tich-khao-co-quoc-gia-djac-biet-hang-xom-trai-va-mai-dja-lang-vanh.html>
- Tung, T. T., & Doan, T. T. (2021). Phát triển du lịch cộng đồng nhằm tạo sinh kế bền vững ở tỉnh Hòa Bình. *Kinh tế và Du lịch*, (27). Truy cập ngày 30 tháng 10 năm 2026 từ <https://nghiencuu.tapchikinhthetaichinh.vn/phat-trien-du-lich-cong-dong-nham-tao-sinh-ke-ben-vung-o-tinh-hoa-binh-81634.html>
- UNESCO. (2003). *Convention for the safeguarding of the intangible cultural heritage*. Truy cập ngày 29 tháng 9 năm 2026 từ <https://www.unesco.org/en/legal-affairs/convention-safeguarding-intangible-cultural-heritage>.

KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA MƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI KHU VỰC LẠC SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Văn Lại

Trường Đại học Thành Đô

Email: nvlai@thanhdo.edu.vn

Ngày nhận bài: 23/10/2026; Ngày phản biện: 25/10/2026; Ngày tác giả sửa: 27/10/2026;

Ngày duyệt đăng: 29/10/2026

DOI: <https://doi.org/10.58902/nckhpt.e-v2i2.446>

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích việc khai thác giá trị văn hóa Mường trong phát triển du lịch tại khu vực Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tổng hợp tư liệu nghiên cứu địa phương, thống kê mô tả giai đoạn 2022–2025 và đối chiếu tài liệu học thuật, văn bản chính thức. Kết quả cho thấy nhà sàn, Mo Mường, công chiêng, hát Thường rang, Bộ Mệng, lễ hội đình Khôi và nghề thủ công tạo nền tảng cho du lịch cộng đồng; di tích khảo cổ và cảnh quan hồ Cánh Tàng bổ sung khả năng liên kết sản phẩm. Theo số liệu nghiên cứu, lượt khách du lịch và doanh thu từ du lịch có tăng, nhưng dịch vụ còn nhỏ lẻ, năng lực phục vụ và liên kết thị trường hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất phát triển sản phẩm văn hóa gắn với quyền quyết định của cộng đồng, chuẩn hóa dịch vụ, truyền dạy di sản và điều phối liên xã. Đóng góp của nghiên cứu là làm rõ các điều kiện chuyển giá trị văn hóa thành sản phẩm du lịch, đồng thời phân biệt tăng trưởng doanh thu với hiệu quả bảo tồn và phân phối lợi ích. Các kết quả định lượng được diễn giải trong phạm vi dữ liệu hiện có, không dùng để khẳng định tác động nhân quả.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; Du lịch văn hóa; Giá trị văn hóa Mường; Lạc Sơn; Phát triển bền vững.